

PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Đính kèm công văn mời chào giá ngày 24 tháng 11 năm 2023)

STT	Tên vật tư / Hàng hóa / dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ba kích	kg	0,5
2	Bá tử nhân	kg	0,5
3	Bạc hà	kg	0,5
4	Bạch biến đậu	kg	0,5
5	Bách bộ	kg	0,5
6	Bách cập	kg	0,5
7	Bách cương tằm	kg	0,5
8	Bách chỉ	kg	0,5
9	Bách đồng nữ	kg	0,5
10	Bách giới tử	kg	0,5
11	Bách hợp	kg	0,5
12	Bách mao căn	kg	0,5
13	Bách quả	kg	0,5
14	Bách tạt lê	kg	0,5
15	Bách thược	kg	0,5
16	Bán hạ bắc	kg	0,5
17	Băng phiến	kg	0,5
18	Bình vôi	kg	0,5
19	Bồ công anh bắc	kg	0,5
20	Bồ kết	kg	0,5
21	Cam thảo bắc	kg	0,5
22	Can khương	kg	0,5
23	Cát cánh	kg	0,5
24	Cát căn	kg	0,5
25	Câu đằng	kg	0,5
26	Câu kỷ tử	kg	0,5
27	Cầu tích	kg	0,5
28	Cỏ mực	kg	0,5
30	Cốt khí củ	kg	0,5
31	Cốt toái bồ	kg	0,5
32	Cúc hoa	kg	0,5
33	Cúc tần	kg	0,5
34	Cửu thái tử	kg	0,5
35	Chi tử	kg	0,5
36	Chỉ thực	kg	0,5

37	Chỉ xác	kg	0,5
38	Chìa vôi	kg	0,5
39	Dâm dương hoắc	kg	0,5
40	Diếp cá	kg	0,5
41	Diệp hạ châu	kg	0,5
42	Đại	kg	0,5
43	Đại hoàng	kg	0,5
44	Đại hồi	kg	0,5
45	Đại phong tử	kg	0,5
46	Đan sâm	kg	0,5
47	Đảng sâm	kg	0,5
48	Đào nhân	kg	0,5
49	Đau xương	kg	0,5
50	Đẳng tâm thảo	kg	0,5
51	Địa cốt bì	kg	0,5
52	Địa liên	kg	0,5
53	Địa long	kg	0,5
54	Đinh hương	kg	0,5
55	Đỗ trọng	kg	0,5
56	Độc hoạt	kg	0,5
57	Đương quy	kg	0,5
58	Gai	kg	0,5
59	Hà thủ ô đỏ	kg	0,5
60	Hạnh nhân	kg	0,5
61	Hậu phác	kg	0,5
62	Hoa hòe	kg	0,5
63	Hoài sơn	kg	0,5
64	Hoàng bá	kg	0,5
65	Hoàng cầm	kg	0,5
66	Hoàng kỳ	kg	0,5
67	Hoàng liên	kg	0,5
68	Hoàng nàn	kg	0,5
69	Hoắc hương	kg	0,5
70	Hồng hoa	kg	0,5
71	Huyền hồ	kg	0,5
72	Huyền sâm	kg	0,5
73	Huyết dụ	kg	0,5
74	Huyết giác	kg	0,5
75	Hương nhu tía	kg	0,5
76	Hương phụ	kg	0,5
77	Hy thiêm	kg	0,5
78	Ích mẫu	kg	0,5

79	Ích trí nhân	kg	0,5
80	Kê huyết đằng	kg	0,5
81	Kim anh tử	kg	0,5
82	Kim ngân	kg	0,5
83	Kim tiền thảo	kg	0,5
84	Kinh giới	kg	0,5
85	Kha tử	kg	0,5
86	Khiếm thực	kg	0,5
87	Khiên ngưu	kg	0,5
88	Khoản đông hoa	kg	0,5
89	Khổ qua	kg	0,5
90	Khương hoàng	kg	0,5
91	Khương hoạt	kg	0,5
92	La bạc tử	kg	0,5
93	Lá lót	kg	0,5
94	Lạc tiên	kg	0,5
95	Liên diệp	kg	0,5
96	Liên kiều	kg	0,5
97	Liên ngẫu	kg	0,5
98	Long não	kg	0,5
99	Long nhãn	kg	0,5
100	Ma hoàng	kg	0,5
101	Ma nhân	kg	0,5
102	Mã tiền	kg	0,5
103	Mạch môn	kg	0,5
104	Mạch nha	kg	0,5
105	Mạn kinh tử	kg	0,5
106	Mắc cỡ	kg	0,5
107	Mẫu đơn bì	kg	0,5
108	Một dược	kg	0,5
109	Mơ lông	kg	0,5
110	Nga truyệt	kg	0,5
111	Ngải cứu	kg	0,5
112	Ngọc trúc	kg	0,5
113	Ngô thù du	kg	0,5
114	Ngũ bội tử	kg	0,5
115	Ngũ gia bì	kg	0,5
116	Ngũ vị tử	kg	0,5
117	Ngưu bàng tử	kg	0,5
118	Ngưu tất	kg	0,5
119	Nha đam tử	kg	0,5
120	Nhàu	kg	0,5
121	Nhân trần	kg	0,5

122	Nhũ hương	kg	0,5
123	Nhục đậu khấu	kg	0,5
124	Nhục thung dung	kg	0,5
125	Ô dước	kg	0,5
126	Ô mai	kg	0,5
127	Phá cố chỉ	kg	0,5
128	Phòng phong	kg	0,5
129	Phụ tử	kg	0,5
130	Phục linh	kg	0,5
131	Qua lâu nhân	kg	0,5
132	Quế chi	kg	0,5
133	Quế nhục	kg	0,5
134	Rau má	kg	0,5
135	Râu bắp	kg	0,5
136	Riềng	kg	0,5
137	Sa nhân	kg	0,5
138	Sà sàng tử	kg	0,5
139	Sa sâm	kg	0,5
140	Sài hồ bắc	kg	0,5
141	Sâm đại hàn	kg	0,5
142	Sinh địa	kg	0,5
143	Sơn thù	kg	0,5
144	Sơn tra	kg	0,5
145	Tang bì (rễ đỏ)	kg	0,5
146	Tang chi	kg	0,5
147	Tang diệp	kg	0,5
148	Tang ký sinh	kg	0,5
149	Táo nhân	kg	0,5
150	Tần giao	kg	0,5
151	Tế tân	kg	0,5
152	Tiền hồ	kg	0,5
153	Tiểu hồi	kg	0,5
154	Tô diệp	kg	0,5
155	Tô mộc	kg	0,5
156	Tô tử	kg	0,5
157	Tục đoạn	kg	0,5
158	Tử uyển	kg	0,5
159	Tỳ bà diệp	kg	0,5
160	Tỳ giải	kg	0,5
161	Thạch cao	kg	0,5
162	Thanh bì	kg	0,5
163	Thảo quả	kg	0,5
164	Thảo quyết minh	kg	0,5

165	Thăng ma	kg	0,5
166	Thị đế	kg	0,5
167	Thiên hoa phần	kg	0,5
168	Thiên ma	kg	0,5
169	Thiên môn	kg	0,5
170	Thiên niên kiện	kg	0,5
171	Thỏ ty tử	kg	0,5
172	Thỏ phục linh	kg	0,5
173	Thông thảo	kg	0,5
174	Thục địa	kg	0,5
175	Thủy xương bồ	kg	0,5
176	Thương nhĩ tử	kg	0,5
177	Thương truật	kg	0,5
178	Trạch tả	kg	0,5
179	Trắc bá diệp	kg	0,5
180	Trâu không	kg	0,5
181	Tri mẫu	kg	0,5
182	Trúc nhự	kg	0,5
183	Trư linh	kg	0,5
184	Uy linh tiên	kg	0,5
185	Viễn chí	kg	0,5
186	Vông nem	kg	0,5
187	Xạ can	kg	0,5
188	Xa tiền tử	kg	0,5
189	Xuyên bối mẫu	kg	0,5
190	Xuyên khung	kg	0,5
191	Xuyên tâm liên	kg	0,5
192	Xuyên tiêu	kg	0,5
193	Ý dĩ	kg	0,5
194	A giao	kg	0,5
195	Actisô	kg	0,5
196	Bá bệnh	kg	0,5
197	Bạch hoa xà thiệt thảo	kg	0,5
198	Cà gai leo	kg	0,5
199	Củ gai	kg	0,5
200	Củ nâu	kg	0,5
201	Dây Trâu cổ	kg	0,5
202	Diếp cá	kg	0,5
203	Đại táo	kg	0,5
204	Đạm trúc diệp	kg	0,5
205	Đinh lăng	kg	0,5
206	Gai bồ kết	kg	0,5
207	Hạ khô thảo	kg	0,5

208	Hà thủ ô trắng	kg	0,5
209	Lệ chi hạch	kg	0,5
210	Long đởm thảo	kg	0,5
211	Mù u	kg	0,5
212	Muồng trâu	kg	0,5
213	Sả	kg	0,5
214	Sài đất	kg	0,5
215	Sâm bố chính	kg	0,5
216	Tam lăng	kg	0,5
217	Tân di	kg	0,5
218	Thần thông	kg	0,5
219	Thuyền thoái	kg	0,5
220	Uất kim	kg	0,5

